TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P T** **TỈNH G L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và ông Nay Chớk

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng, thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tham gia phiên toà: Ông Vi Văn Anh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 06/7/2023 đối với:

- Bị cáo: Vũ Ngọc T, sinh năm 1978 tại huyện Y K, tỉnh N B; nơi cư trú: tổ dân phố 06, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc B (Đã chết) và bà Mai Thị T; Có vợ là Đỗ Thị H và 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 02/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xử phạt 12 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* (Bản án số 05/2007/HSST). Bị cáo bị tuyên hình phạt bổ sung số tiền 4.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Đến ngày 17/02/2023, mới nộp phạt xong nên chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện E Ho, tỉnh Đ L xử phạt 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* (Bản án số 40/2017/HSST). Đã được xóa án tích. Bị bắt phạm tội quả tang ngày 02/02/2023, tạm giam ngày 10/02/2023 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn Dũ, sinh năm 1988
Trú tại: Thôn P R, xã I P, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc T, sinh năm 1978, là một con nghiện nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Vào cuối tháng 01/2023, Thanh có mua ma túy loại Heroin với giá 1.000.000 đồng từ một người tên T ở tỉnh Đ L. Số ma túy mua được, T

mang về nhà chia ra làm 02 gói, sau đó cất 01 gói trong người để sử dụng trước, còn 01 gói cất trên nóc tủ lạnh trong nhà để sử dụng sau.

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 02/02/2023, trong lúc T đang ở nhà thì có Phạm Văn Dũ, sinh năm 1983 đến hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng về sử dụng, thấy Dũ có biểu hiện lên cơn nghiện nên T đồng ý bán cho Dũ. Sau đó, T lấy gói ma túy cất giữ trong người ra chia 01 phần ma túy bỏ trong 01 gói giấy đưa cho Dũ, phần ma túy còn lại T bỏ trong 01 gói giấy cất giữ trong người để sử dụng. Sau khi T vừa giao gói ma túy cho Dũ và nhận số tiền 300.000 đồng từ Dũ thì bị lực lượng Công an huyện P T phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng trên người Phạm Văn Dũ; 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng cùng số tiền 300.000 đồng trên người Vũ Ngọc T.

Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Ngọc T, thu giữ theo 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng ở trên nóc tủ lạnh.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành niêm phong các tang vật đã thu giữ, gồm:

01 Gói giấy (kẻ ô ly) bên trong chứa chất bột màu trắng thu trên người Phạm Văn Dũ, được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu "M1"

01 Gói giấy (kẻ ô ly) bên trong chứa chất bột màu trắng thu trên người Vũ Ngọc T, được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu "M2".

Số tiền 300.000 đồng tiền Việt Nam (gồm một tờ mệnh giá 200.000đ và một tờ mệnh giá 100.000đ) thu trên người Vũ Ngọc T, được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu "M3".

01 Gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng thu trên nóc tủ lạnh trong nhà Vũ Ngọc T, được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu "M4".

Số tang vật nghi ma túy đã niêm phong được gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L để giám định chất ma túy.

- Tại bản kết luận số 172 ngày 09/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L, xác định:

+ Chất màu trắng dạng bột trong 01 (một) gói giấy (giấy kẻ ô ly), trong bì thư ghi "M1", niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0125 gam.

+ Chất màu trắng dạng bột trong 01 (một) gói giấy (giấy kẻ ô ly), trong bì thư ghi "M2", niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1058 gam.

+ Chất màu trắng dạng bột trong 01 (một) gói giấy bạc, trong bì thư ghi "M4", niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0520 gam.

Ngày 10/02/2023, Cơ quan điều tra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đồng thời ra Lệnh tạm giam bị can.

* Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,0125gam thu trên người Phạm Văn Dũ. Sau giám định còn lại 0,0101gam

- 01 (một) gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,1058gam thu trên người Vũ Ngọc T. Sau giám định còn lại 0,0973gam

- 01 (một) gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,0520gam thu trên nóc tủ lạnh trong nhà Vũ Ngọc T. Sau giám định còn lại 0,0461gam

- Số tiền 300.000 đồng tiền Việt Nam (gồm một tờ mệnh giá 200.000đ và một tờ mệnh giá 100.000đ) thu trên người Vũ Ngọc T.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 300.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 03 gói ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,1535 gam sau giám định còn lại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến của bị cáo: Thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, về xử lý vật chứng mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ, không có yêu cầu giải quyết vấn đề gì trong vụ án. Tòa án căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và những tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 02/02/2023 khi Vũ Ngọc T đang bán trái phép 0,0125 gam chất ma túy loại heroine cho Phạm Văn Dũ thì bị Công an huyện P T bắt quả tang. Công an thu giữ trên người Vũ Ngọc T 0,1058 gam ma túy loại Heroine và qua khám xét khẩn cấp tại nhà T thu giữ thêm 0,0520 gam ma túy loại Heroine (Tổng số lượng bị cáo tàng trữ là 1,1578 gam).

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo khẳng định số lượng ma túy này bị cáo mua về mục đích để tàng trữ, sử dụng dần chứ không có mục đích bán cho ai khác. Khi thấy Phạm Văn Dũ là con nghiện tới nhà có biểu hiện lên cơn nên mới bán lại một phần cho Dũ, giúp Dũ vượt qua cơn nghiện thì bị bắt, chứ bị cáo không có mua bán cho ai khác.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần xử phạt tù bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 02/11/2007, tại Bản án số 05/2007/HSST của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* ; ngày 17/02/2023 mới chấp hành xong hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích; mà tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về ý kiến của bị cáo: Thống nhất với tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng mà đại diệnViện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với các vấn đề có liên quan:

Đối với đối tượng tên "T" là người bán ma túy cho Vũ Ngọc T. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Văn Dũ, là người mua ma túy của Vũ Ngọc T để sử dụng, nhưng chưa đủ định lượng để xử lý về hình sự, nên Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Dũ, là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Vũ Ngọc Thanh phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 02/02/2023

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 0,1535 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định (Đựng trong 03 bì thư ký hiệu M1, M2, M4)

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện P T, tỉnh G L.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện P T;
- VKSND tỉnh G L;
- Công an huyện P T;
- Chi Cục THS DS huyện P T;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Đình Mạnh